

CHỈ SỐ CHÍNH	Mới nhất	Tăng / Giảm		Khối lượng			Số lượng cổ phiếu			P/E
		điểm	%	KL	%	GDTT	Tăng	Giảm	Đứng	
Vnindex	417.2	-1.0	-0.2%	38.0	33.6%	4.7	135	97	70	9.2x
HnxIndex	70.3	-0.1	-0.2%	33.1	1.0%	4.0	139	95	76	7.4x
20 CP vốn hóa lớn nhất	456.5	-2.2	-0.5%	7.3	13.8%	0.3	9	7	4	6.5x
25 CP vốn hóa trung bình	187.1	0.4	0.2%	13.2	-8.5%	0.5	13	7	5	7.2x
25 CP vốn hóa nhỏ	324.6	0.6	0.2%	19.5	50.6%	0.1	15	6	4	6.0x
Chỉ số ngành										
Ngân hàng	274.6	-0.6	-0.2%	3.8	-15.8%	0.2	15	6	4	
Chứng khoán	198.7	0.4	0.2%	10.4	1.3%	0.4	17	4	4	
Xây dựng	224.7	-0.5	-0.2%	9.7	34.3%	0.1	13	8	4	
Bất động sản (trừ VIC)	233.2	0.8	0.3%	13.9	40.9%	0.7	14	4	7	
Thực phẩm (trừ MSN)	502.7	8.4	1.7%	1.6	72.8%	0.1	8	3	14	

(KL: triệu CP)

THẾ GIỚI	Chỉ số	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Mỹ: Dow Jones	10,809	153.4	1.4%
Mỹ: S&P	1,124	24.7	2.2%
Anh: FTSE	5,059	-54.0	-1.1%
Nhật: Nikkei 225	8,383	-73.1	-0.9%
Trung Quốc: Hang Seng	16,250	-571.9	-0.1%

GIÁ HÀNG HÓA	Giá	Tăng / Giảm	
		điểm	%
Vàng trong nước (trd/lượng)	44.7	-0.3	-0.7%
Vàng thế giới (USD/ounce)	1,613.7	-11.0	-0.7%
Giá dầu thế giới (USD/thùng)	77.8	2.2	2.8%

KINH TẾ VĨ MÔ	Tháng 8	Tháng 9	Lũy kế
Lạm phát so hàng tháng	0.93%	0.82%	18.2%
Lạm phát so với cùng kỳ (năm)	23.02%	22.42%	
Sản lượng Công nghiệp (%)	5.80%	12.00%	
Lãi suất OMO	14.00%	14.00%	
Xuất khẩu (triệu \$)	9,247	8,300	70,000
Nhập khẩu (triệu \$)	9,643	9,300	76,900
Thâm hụt thương mại (triệu \$)	- 396	- 1,000	-6,900
FDI cam kết (triệu \$)	522	336	9,903
FDI giải ngân (triệu \$)	1,000	900	8,200

(Nguồn: Tổng cục thống kê)

THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ	Chỉ số	Thay đổi	%
Bơm ròng qua OMO (Tỷ VND)	-5,000	-4,000	
Lãi suất cho vay VND/năm (min-max)	16.0%	18.0%	
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 1 năm	12.23	0.04	0.3%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 3 năm	12.30	0.01	0.1%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 5 năm	12.39	0.00	0.0%
Lợi tức trái phiếu chính phủ - 10 năm	12.67	0.02	0.2%
Tỷ giá			
VND/USD	Mua vào	Bán ra	Thay đổi
	20,820	20,844	10/10
VND/USD (tự do)	21,530	21,600	150/150

(Nguồn: Vietinbank)

CÁC TIN TỨC VĨ MÔ TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ

Trong nước

- NHNN cho biết: 7 tháng đầu năm 2011, cán cân thanh toán tổng thể thặng dư trên 5 tỷ USD, cán cân vãng lai thặng dư 1,3 tỷ USD, cán cân vốn và tài chính thặng dư 9,8 tỷ USD, đủ cơ sở để tỷ giá USD/VND từ nay đến cuối năm biến động không quá 1% và lãi suất ngoại tệ ổn định.
- 12 NHTM lớn chiếm 85% thị phần đồng thuận không vượt trần lãi suất huy động 14%/năm và giữ lãi suất cho vay sản xuất kinh doanh quanh 17-19%/năm.
- NHNN đang cùng các Bộ rà soát đề công bố đối tượng, lĩnh vực không nằm trong danh mục các ngành phi sản xuất, tạo điều kiện về lãi suất cho vay.

Quốc tế

- Moody's hạ 3 bậc xếp hạng tín dụng của Italia, từ Aa2 xuống A2, với triển vọng tiêu cực do lo ngại chính phủ sẽ gặp khó khăn trong việc giảm khoản nợ lớn thứ 2 trong khu vực của nước này, trong bối cảnh tăng trưởng yếu.
- Các bộ trưởng Tài chính châu Âu đã nhất trí bảo vệ các ngân hàng của mình trước nghi ngờ ngày càng tăng rằng về khả năng có tiếp tục kế hoạch cứu trợ thứ 2 cho Hy Lạp.
- Moody's Investors Service cho biết, các nước châu Âu có xếp hạng nợ dưới mức Aaa có thể sẽ bị hạ xếp hạng trong thời gian tới.

GIAO DỊCH TRONG NGÀY

Diễn biến trên 2 sàn

- VN-Index không thể vượt qua được ngưỡng 420 điểm khi các cổ phiếu chủ chốt là BVH, MSN và VIC đều giảm điểm. Đà bán tháo penny vẫn chưa dứt. Đóng cửa, Vn-Index giảm 0,97 điểm xuống 417,21 điểm. Sau quyết định sáp nhập với Vinpearl, VIC bị NĐT bán mạnh, có thời điểm giảm sàn xuống 90.000 đồng/cp trong khi VPL tăng trần lên 89.000 đồng/cp. KLGĐ sản HoSE tăng nhẹ so với phiên trước, đạt gần 38 triệu cp, tương đương gần 596 tỷ đồng.
- HNX-Index bất ngờ mất điểm cuối phiên cho dù nhóm cổ phiếu tăng giá chiếm đa số. Tuy nhiên các cổ phiếu chủ chốt đóng cửa vẫn tăng điểm hoặc giữ được giá tham chiếu như KLS, VCG, VND, PVX, PGS, THV.

Giao dịch khối ngoại

- Trên HSX, khối ngoại bán ròng phiên thứ 2 liên tiếp với giá trị gấp hơn 2 lần phiên trước, trên 46 tỷ đồng. VIC tiếp tục bị bán ròng trên 11 tỷ đồng. Ngoài ra, một số cổ phiếu chủ chốt khác cũng bị bán ròng trong phiên là ITA, FPT, VCB, BVH, CTG... với giá trị đều trên 4 tỷ đồng. Đóng cửa, duy nhất ITA tăng điểm, các cổ phiếu còn lại đều giảm trên dưới 1%. DPM được mua ròng nhiều nhất.
- Trên HNX, khối ngoại bán ròng phiên thứ 4 liên tiếp, với giá trị trên 2 tỷ đồng. Cổ phiếu PGS được mua ròng nhiều nhất, trên 3 tỷ đồng trong khi PVX, PVS, VCG và KLS đều bị bán ròng trên 1 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HSX

Thanh khoản trong phiên 5/10 tăng so với phiên trước chủ yếu xuất phát từ lực cầu tham gia bắt đáy tại các cổ phiếu nhỏ như: IJC, TDC, PXL... Tăng điểm từ đầu phiên sau đó lại giảm nhẹ khi đóng cửa cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư chưa vội vã tham gia bắt đáy thời điểm này. Các chỉ báo RSI, MACD và các đường MA... vẫn chưa cho tín hiệu lạc quan.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư **tiếp tục quan sát**, chờ đợi tín hiệu tích cực hơn từ thanh khoản và dòng tiền quay lại. Việc đánh đổi giữa lợi nhuận có được khi tham gia bắt đáy so với rủi ro thị trường tiếp tục giảm là không đáng.

XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

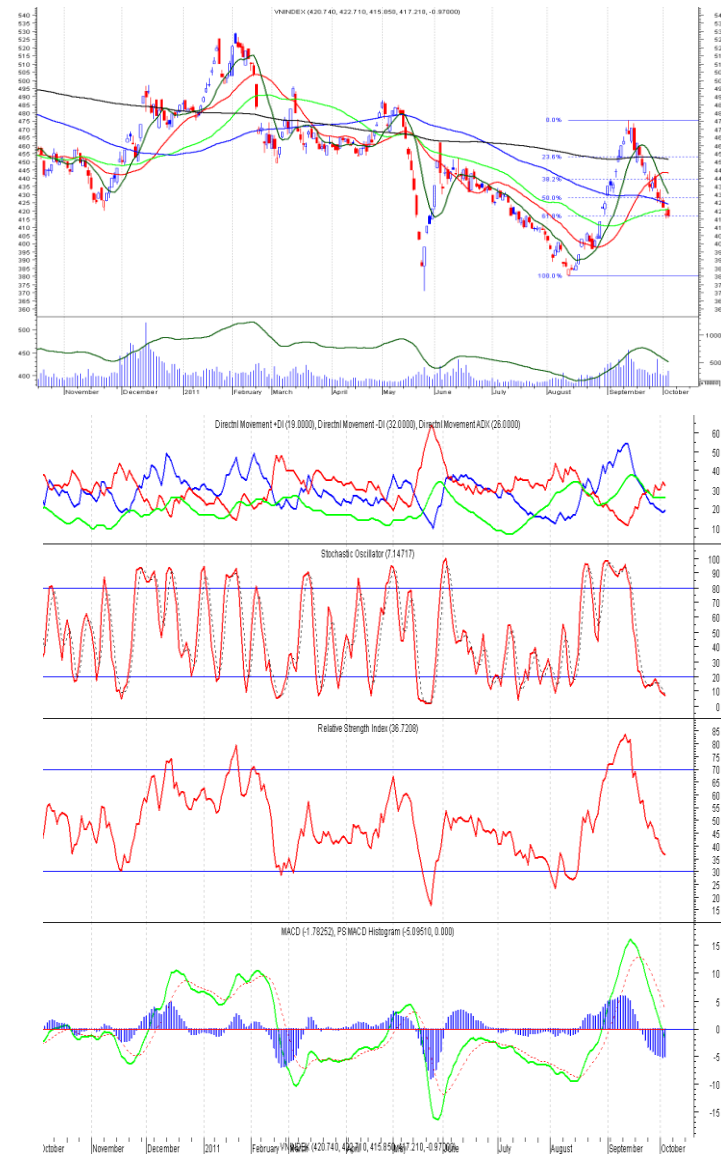
CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	428
Kháng cự 2	440
Vùng hỗ trợ 1	400
Vùng hỗ trợ 2	380

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Giảm
MFI (14)	Tăng
KLGD	Tăng

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HOSE

- HVG** Từ ngày 7/10/2011 - 7/12/2011, Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI (SSIAM), cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Hùng Vương (**HVG**) đăng ký mua 5.000.000 cổ phiếu, đăng ký bán 2.000.000 cổ phiếu, số cổ phiếu sẽ nắm giữ là 11.532.250 cổ phiếu, chiếm 17,81% vốn điều lệ, nhằm cơ cấu danh mục đầu tư.
- DRC** Từ ngày 6/10/2011 - 6/12/2011, ông Hoàng Mạnh Thắng - Ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng (**DRC**) đăng ký mua 23.500 cổ phiếu, nâng số cổ phiếu sẽ nắm giữ lên 135.000 cổ phiếu, nhằm đầu tư.
- PET** Từ ngày 30/6/2011 - 30/9/2011, Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí (**PET**) đăng ký mua 3.000.000 cổ phiếu, đã mua 507.680 cổ phiếu. Nguyên nhân không mua hết là do giá cổ phiếu khá bình ổn, số cổ phiếu quỹ hiện đang nắm giữ là 788.880 cổ phiếu.
- DHG** Từ ngày 25/8/2011 - 1/10/2011, ông Lê Chánh Đạo - thành viên Hội đồng Quản trị; Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang (**DHG**) đã bán 55.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 55.779 cổ phiếu, vì nhu cầu gia đình.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT- HNX

Tăng điểm trong hầu hết phiên giao dịch sau đó lại giảm điểm trong 15 phút cuối cho thấy tâm lý thận trọng của nhà đầu tư chưa vội vã tham gia bắt đáy thời điểm này. Các chỉ báo RSI, MACD và các đường MA... vẫn chưa cho tín hiệu lạc quan.

Khuyến nghị: Nhà đầu tư **tiếp tục quan sát**, chờ đợi tín hiệu tích cực hơn từ thanh khoản và dòng tiền quay lại. Việc đánh đổi giữa lợi nhuận có được khi tham gia bắt đáy so với rủi ro thị trường tiếp tục giảm là không đáng.

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



XU HƯỚNG THỊ TRƯỜNG

Ngắn hạn	Giảm
Trung hạn	Giảm

CÁC NGƯỠNG KHÁNG CỰ VÀ HỖ TRỢ

Kháng cự 1	73
Kháng cự 2	74.5
Vùng hỗ trợ 1	69
Vùng hỗ trợ 2	66

BẢNG CÁC CHỈ SỐ

RSI (14)	Giảm
STO (14)	Tăng
MFI (14)	Tăng
KLGD	Tăng

THÔNG TIN CẬP NHẬT CÁC CÔNG TY SÀN HNX

- DBC** Từ ngày 5/10/2011 - 2/12/2011, ông Nguyễn Như So - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Dabaco Việt Nam (**DBC**) đăng ký mua 500.000 cổ phiếu, nhằm tăng tỷ lệ sở hữu.
- KHB** Từ ngày 30/9/2011 - 29/11/2011, bà Đỗ Thị Cẩm Thúy, cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Khoáng sản Hòa Bình (**KHB**) đăng ký mua 280.000 cổ phiếu, nhằm đầu tư.
- SD6** Từ ngày 5/10/2011 - 15/11/2011, ông Bùi Đình Đông - Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sông Đà 6 (**SD6**) đăng ký bán hết 12.700 cổ phiếu, chiếm 0,07% vốn điều lệ, nhằm giải quyết nhu cầu tài chính cá nhân.
- PVS** Từ ngày 1/8/2011 - 28/9/2011, Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam, do ông Tạ Đức Tiến - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (**PVS**) đăng ký bán 14.500.000 cổ phiếu, đã bán 5.000.000 cổ phiếu, số cổ phiếu nắm giữ còn 22.407.800 cổ phiếu, chiếm 7,52% vốn điều lệ.

HSX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
BAS	4.97%	0.2	SC5	-5.60%	90.1
DTT	4.88%	0.0	DTA	-4.99%	6.7
BTP	4.88%	9.8	DCL	-4.88%	72.9
HVG	4.86%	191.9	EVE	-4.79%	0.2
VCF	4.85%	26.2	PXL	-4.76%	1167.0

(Đơn vị: nghìn CP)

HNX

5CP TĂNG giá nhiều nhất			5CP GIẢM giá nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	KL
FLC	13.80%	1004.4	DAD	-11.43%	16.2
MMC	9.35%	0.1	HBD	-10.13%	0.4
SRA	9.21%	6.3	CTM	-10.00%	23
SDJ	9.09%	0.1	CSC	-9.68%	1.6
VNR	9.09%	0.3	MKV	-8.86%	0.1

(Đơn vị: nghìn CP)

5CP có KLGĐ nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
IJC	1.82%	5636.3	IJC	1.99%	65.1
TDC	1.99%	2114.0	VIC	2.73%	53.0
ITA	2.12%	1680.1	FPT	1.82%	31.1
SAM	1.39%	969.9	TDC	2.12%	19.9
ANV	1.49%	681.0	STB	0.98%	16.9

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP có KLGĐ nhiều nhất			5CP có GTGD nhiều nhất		
Mã CK	Thay đổi	KL	Mã CK	Thay đổi	GT
VND	2.42%	2671.5	VND	2.42%	29.8
SHB	3.20%	442.3	KLS	3.20%	25.9
KLS	2.42%	2260.5	PGS	1.34%	24.6
PVX	2.56%	2129.3	PVX	2.42%	23.7
SHN	1.34%	1999.0	SHN	0.00%	19.5

(Đơn vị: tỷ VND)

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
VSH	10.0	0.0%	196.7	ITA	9.4	1.8%	728.1
DPM	32.3	0.9%	130.8	IJC	11.6	-4.1%	330.8
VNE	5.3	3.9%	47.9	VCB	26.6	-0.4%	186.9
SJS	28.0	0.4%	39.1	CTG	23.6	-2.9%	180.5
HVG	21.1	5.0%	36.6	PVF	12.6	0.0%	152.4

5CP NĐTNN mua nhiều nhất				5CP NĐTNN bán nhiều nhất			
Mã CK	Giá	Thay đổi	KL	Mã CK	Giá	Thay đổi	KL
PGS	23.5	6.3%	141.7	PVX	11.1	0.0%	178.1
PVE	11.4	2.7%	60.0	VCG	12.3	0.0%	136.8
S96	11.2	4.7%	30.0	PVS	15.3	-1.3%	119.7
ICG	13.2	1.5%	23.0	KLS	11.4	0.9%	101.0
THV	6.0	5.3%	20.0	SCR	10.0	0.0%	48.5

Khuyến cáo

Báo cáo này được phát hành bởi VietinBankSc. Các thông tin, nhận định trong báo cáo này được VietinBankSc xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin có sẵn, đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy và hợp pháp. Tuy nhiên, VietinBankSc không đảm bảo tính đầy đủ, chính xác của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý các nhận định, dự báo trong báo cáo này mang tính chủ quan của người viết. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Liên Hệ

Trụ sở chính

306 Bà Triệu
Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (84.4) 6278 0012

P. Giao dịch Thái Thịnh

Số 196 Thái Thịnh
Q. Đống Đa, Hà Nội
Tel: (84.8) 3519 0142

Chi nhánh Tp. Hồ Chí Minh

49 Tôn Thất Đạm
Q. 1, TP. HCM
Tel: (84.8) 3820 9987

P. Giao dịch Phan Đăng Lưu

Tầng M, 24A Phan Đăng Lưu, P.6
Q. Bình Thạnh, TP. HCM
Tel: (84.8) 3551 5606